TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST - DS	*Sông Mã, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Lường Đình L - chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành.

- *Đồng bị đơn*: Bà Hoàng Minh T, sinh năm 1969 và ông Vũ Văn N, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Bản Q, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Sơn T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản Q, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Sông Mã, Sơn La tổng số tiền nợ gốc là 2.800.000.000đ đồng *(hai tỷ tám trăm triệu đồng),* theo Hợp đồng tín dụng số: 7907-LAV-202200732 ngày 26/05/2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2.2 Bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N trả nợ cho Ngân Hàng N&PTNT huyện Sông Mã theo lộ trình hàng năm cụ thể như sau:

- Năm 2024 trả nợ 300.000.000đ *(ba trăm triệu đồng)*. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2024.

- Năm 2025 trả nợ 400.000.000đ *(bốn trăm triệu đồng)*. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2025.

- Năm 2026 trả nợ 600.000.000đ *(sáu trăm triệu đồng)*. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2026.

- Năm 2027 trả nợ 600.000.000đ *(sáu trăm triệu đồng)*. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2027.

- Năm 2028 trả nợ 900.000.000đ *(chín trăm triệu đồng)*. Thời hạn trả nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2028.

2.3 Về lãi suất:

- Sau khi trả xong nợ gốc trên, bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N phải chịu phần lãi suất và lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số7907-LAV-202200732 ngày 26/05/2022. Ngoài ra bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N vẫn tiếp tục phải chịu trách nhiệm trả lãi đối với số tiền gốc và lãi phát sinh tương ứng theo quy định kể từ ngày 20/09/2023 bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Số tiền lãi phát sinh gia đình bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N xin được Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La miễn giảm lãi theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước và của Agribank.

3. Nếu bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N vi phạm cam kết thỏa thuận trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự xử lý phát mại tài sản đảm bảo là đất và quyền sử dụng đất cùng tài sản trên đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Cụ thể: Diện tích đất và các tài sản trên đất có đặc điểm như sau:

3.1. Quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 2278,8 m^2; trong đó diện tích đất ở nông thôn là 352,4 m^2, diện tích đất trồng cây lâu năm là 1926,4 m^2 thuộc thửa đất số 160, 185, tờ bản đồ số 96; *(Giảm 39,7 m^2 đất trồng cây lâu năm so với diện tích đã được cấp GCN)*. Giấy chứng nhận số AN 056086; Số vào sổ cấp GCN: H01074 do UBND huyện Sông Mã, cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Vũ Văn N và bà Hoàng Minh T; Vị trí đất tại: Bản Q, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

* Đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đường Quốc lộ 4G, có chiều rộng cạnh là 17,45 mét;

- Phía Nam giáp hành lang Sông Mã, có chiều rộng cạnh là 32,31 mét;

- Phía Đông giáp đất ông Châu, ông Hành, ông Chung, có chiều dài cạnh là 94,02 mét;

- Phía Tây giáp đất ông Hải, có chiều dài cạnh là 96,83 mét.

* Tài sản trên đất gồm có: Một ngôi nhà xây 2 tầng, khung cứng chịu lực gồm có 02 tầng và 01 tum; Tầng 1 xây tường gạch 110 mm, nền lát gạch hoa, mái đổ bê tông, diện tích sàn nhà nhà là 91,0 m^2; Tầng 2 xây tường gạch 110 mm, nền lát gạch hoa, mái đổ bê tông, diện tích sàn nhà nhà là 91,0 m^2; Một tum trên tầng 2 có kết cấu khung sắt, mái lợp tôn, có diện tích là 91,0 m^2; Về cây trồng trên đất gồm có: Cây nhãn cho ăn quả trồng trên 10 năm là 25 cây; Cây nhãn trồng từ 4 đến 5 năm cho quả là 10 cây; Cây mít trồng từ 9 đến 10 năm cho quả là 03 cây.

3.2. Quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 1463,9 m^2; trong đó diện tích đất ở nông thôn là 400, m^2, diện tích đất trồng cây lâu năm là 919,1 m^2 ; đất nuôi trồng thủy sản là 144,8 m^2 ; thuộc thửa đất số 62, 175, 92, tờ bản đồ số 96;
(Giảm 169,3 m^2 đất trồng cây lâu năm so với diện tích đã được cấp GCN). Quyền sử dụng đất đã được cấp giấy CNQSDĐ số AN 056080. Số vào sổ cấp GCN: H 01067 do UBND huyện Sông Mã, cấp ngày 31/12/2009 mang tên bà: Nguyễn Thị Na; Ngày 06/8/2015 bà Hoàng Minh T được hưởng thừa kế. Vị trí đất tại: Bản Q, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

* Đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đất ông Thực, có chiều dài cạnh là 39,83 mét;

- Phía Nam giáp Quốc lộ 4 G, gồm 02 đoạn có chiều dài cạnh là 7,74 mét + 4,01 mét = 11,75 mét.

- Phía Đông giáp khe Suối, có chiều dài cạnh là 31,32 mét;

- Phía Tây giáp đất ông Thà, có chiều dài cạnh là 49,79 mét.

(Các tài sản trên có các đặc điểm cụ thể như tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07 tháng 12 năm 2023 và sơ đồ kèm theo của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp phải thu hồi tài sản để kê biên, phát mại bán đấu giá và vẫn không đủ để thanh toán cho khoản nợ và các chi phí phát sinh khác nếu có của bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N với nguyên đơn theo quy định của pháp luật thì bà T, ông N có nghĩa vụ tiếp tục phải thanh toán hết số tiền còn lại. Nếu còn thừa thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La có trách nhiệm trả lại cho bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N.

Trường hợp bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi phát sinh và các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo quy định của pháp luật tại thời điểm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La mà không phải xử lý các tài sản T chấp thì các bên liên quan trong hợp đồng T chấp phải làm thủ tục xóa T chấp và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N.

3.3. Bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N phải thanh toán lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 12.252.000 đồng *(mười hai triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng).*

4. Về án phí: Bà Hoàng Minh T và ông Vũ Văn N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 44.000.000 đồng (*bốn mươi bốn triệu đồng*).

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sông Mã, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Lường Đình Long - chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành được hòa trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.000.000 đồng (*bốn mươi năm triệu đồng*) theo biên lai số 0000748 ngày 03/11/2023 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết